

TTĐT(2)

CHÍNH PHỦ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **142**/2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày **09** tháng **12** năm 2020

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: ... **C**
Ngày: **14.12.2020**

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử và Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

2. Công việc bức xạ quy định tại Nghị định này bao gồm:

- a) Sử dụng nguồn phóng xạ;
- b) Sản xuất, chế biến chất phóng xạ;
- c) Lưu giữ tạm thời nguồn phóng xạ và xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng;
- d) Sử dụng thiết bị bức xạ, vận hành thiết bị chiếu xạ;
- đ) Xây dựng cơ sở bức xạ;

e) Châm dứt hoạt động cơ sở bức xạ;

g) Xuất khẩu nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân;

h) Nhập khẩu nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân;

i) Đóng gói, vận chuyển, vận chuyển quá cảnh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân.

3. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử quy định tại Nghị định này bao gồm:

a) Tư vấn kỹ thuật và công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, bao gồm: Tư vấn kỹ thuật và công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân cho tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, không bao gồm hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ;

b) Đánh giá công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân; giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân;

c) Kiểm xạ;

d) Tẩy xạ;

đ) Đánh giá hoạt độ phóng xạ;

e) Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ;

g) Đo liều chiếu xạ cá nhân;

h) Kiểm định thiết bị bức xạ;

i) Hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ;

k) Thử nghiệm thiết bị bức xạ;

l) Đào tạo an toàn bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cá nhân thực hiện các dịch vụ quy định từ điểm a đến điểm k khoản này (sau đây gọi tắt là đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ).

4. Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu thuốc phóng xạ được quản lý theo các quy định của pháp luật về dược.

5. Hoạt động thăm dò, khai thác quặng phóng xạ được quản lý theo các quy định của pháp luật về khoáng sản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 1 của Nghị định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Sử dụng nguồn phóng xạ là việc sử dụng nguồn phóng xạ hở, nguồn phóng xạ kín; không bao gồm nguồn phóng xạ gắn trong thiết bị bức xạ.
2. Sử dụng thiết bị bức xạ là việc sử dụng thiết bị có gắn nguồn phóng xạ hoặc thiết bị phát tia X, neutron, electron và hạt mang điện khác, không bao gồm vận hành thiết bị chiếu xạ.
3. Vận hành thiết bị chiếu xạ là việc sử dụng máy gia tốc, thiết bị xạ trị hoặc thiết bị chiếu xạ khử trùng, đột biến và xử lý vật liệu.
4. Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế là việc sử dụng thiết bị phát tia X trong chẩn đoán y tế, bao gồm thiết bị chụp X-quang tổng hợp, thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình, thiết bị X-quang răng, thiết bị X-quang vú, thiết bị X-quang di động, thiết bị chụp cắt lớp vi tính (trừ thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, SPECT (PET/CT, SPECT/CT)), thiết bị X-quang đo mật độ xương, thiết bị X-quang thú y.
5. Lưu giữ tạm thời nguồn phóng xạ là việc lưu giữ nguồn phóng xạ kể từ khi tiếp nhận cho đến khi đưa vào sử dụng hoặc chuyển giao cho tổ chức, cá nhân khác; không bao gồm việc lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và việc lưu giữ nguồn phóng xạ trong quá trình sử dụng đã được cấp phép.
6. Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ là hoạt động lắp đặt máy gia tốc, tháo lắp nguồn phóng xạ và hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa cơ cấu ảnh hưởng đến tính năng bảo vệ an toàn bức xạ của máy gia tốc, thiết bị gắn nguồn phóng xạ.
7. Thử nghiệm thiết bị bức xạ là việc xác định đặc tính kỹ thuật liên quan đến an toàn bức xạ của thiết bị bức xạ hoặc bộ phận phát bức xạ.
8. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đầy đủ giấy tờ, tài liệu với nội dung được kê khai theo quy định của Nghị định này.

Điều 4. Yêu cầu chung

1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này phải có Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, trừ các công việc liên quan đến:

a) Thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ được miễn trừ khai báo, cấp giấy phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 5:2010/BKHCN về An toàn bức xạ - Miễn trừ khai báo, cấp giấy phép;

b) Sử dụng hàng hóa tiêu dùng đã chiếu xạ hoặc chứa chất phóng xạ.

2. Các cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật Năng lượng nguyên tử phải có Giấy phép xây dựng cơ sở bức xạ trước khi xây dựng, cải tạo, mở rộng phòng đặt thiết bị, trừ các cơ sở sau:

a) Cơ sở vận hành thiết bị chiếu xạ có cơ cấu tự che chắn theo thiết kế của nhà sản xuất;

b) Cơ sở vận hành máy gia tốc sử dụng di động để soi chiếu kiểm tra hàng hóa.

3. Trước khi chấm dứt hoạt động, các cơ sở bức xạ sau phải có Giấy phép chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ:

a) Cơ sở chiếu xạ công nghiệp sử dụng nguồn phóng xạ;

b) Cơ sở sản xuất, chế biến chất phóng xạ;

c) Các cơ sở bức xạ khác có tạo ra chất thải phóng xạ trong quá trình tiến hành công việc bức xạ.

4. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ khi đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 75 của Luật Năng lượng nguyên tử và quy định tại Chương II của Nghị định này.

5. Sau 30 ngày kể từ khi tiếp nhận nguồn phóng xạ, thiết bị có gắn nguồn phóng xạ mà chưa nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sử dụng, Giấy phép vận hành hoặc chưa chuyển giao, chuyển nhượng thì cơ sở tiếp nhận phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lưu giữ tạm thời nguồn phóng xạ.

6. Tổ chức, cá nhân có chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng nêu tự xử lý, lưu giữ thì phải có Giấy phép xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng. Yêu cầu này không áp dụng đối với kho lưu giữ chất thải phóng xạ quốc gia, cơ sở xử lý, lưu giữ tập trung chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

7. Tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định này phải có Giấy đăng ký hoạt động đối với tổ chức và Chứng chỉ hành nghề đối với cá nhân.

8. Tổ chức chỉ được cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử khi đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 69 của Luật Năng lượng nguyên tử và quy định tại Chương III của Nghị định này.

9. Tổ chức hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định này phải là doanh nghiệp hoặc tổ chức khoa học và công nghệ được thành lập, đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật.

10. Cá nhân chỉ được cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử khi đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 70 của Luật Năng lượng nguyên tử và quy định tại Chương III của Nghị định này.

Chương II

ĐIỀU KIỆN VÀ THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ

Mục 1

ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ

Điều 5. Sử dụng nguồn phóng xạ

1. Nhân lực

a) Nhân viên bức xạ phải có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ;

b) Có người phụ trách an toàn. Người phụ trách an toàn phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ và được bổ nhiệm bằng văn bản trong đó quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn theo khoản 2 Điều 27 của Luật Năng lượng nguyên tử;

c) Trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ hở: Có người phụ trách tắ xạ. Người phụ trách tắ xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ;

d) Trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ hở trong y học hạt nhân (thuốc phóng xạ) phải có nhân viên được đào tạo về vật lý y khoa.

2. Bảo đảm an toàn, an ninh

a) Bảo đảm mức liều chiếu xạ trong điều kiện làm việc bình thường như sau:

- Đối với nhân viên bức xạ

+ Liều hiệu dụng không vượt quá 20 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 50 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này;

+ Liều tương đương đối với thủy tinh thể của mắt không vượt quá 20 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 50 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này;

+ Liều tương đương đối với da không vượt quá 500 mSv/năm theo loại hình công việc bức xạ cụ thể.

- Đối với công chúng

+ Liều hiệu dụng không vượt quá 1 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 5 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này;

+ Liều tương đương đối với thủy tinh thể của mắt không vượt quá 15 mSv/năm;

+ Liều tương đương đối với da không vượt quá 50 mSv/năm đối với công chúng theo tình huống chiếu xạ cụ thể.

b) Thiết lập khu vực kiểm soát và khu vực giám sát như sau:

- Khu vực kiểm soát: Nơi có mức liều chiếu xạ tiềm năng lớn hơn hoặc bằng 6 mSv/năm; nơi có khả năng gây nhiễm bẩn phóng xạ; phòng điều khiển của lò phản ứng hạt nhân, thiết bị xạ trị, máy gia tốc, thiết bị chiếu xạ công nghiệp.

- Khu vực giám sát: Nơi có mức liều chiếu xạ tiềm năng lớn hơn 1 mSv/năm và nhỏ hơn 6 mSv/năm.

c) Có dấu hiệu cảnh báo bức xạ theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7468:2005 (ISO 361:1975) An toàn bức xạ - Dấu hiệu cơ bản về bức xạ ion hóa và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8663:2011 (ISO 21482:2007) An toàn bức xạ - Cảnh báo bức xạ ion hóa - Dấu hiệu bổ sung;

d) Có nội quy an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ, bao gồm các quy định về: Tuân thủ quy trình làm việc và chỉ dẫn an toàn; sử dụng trang thiết bị bảo hộ cá nhân, thiết bị ghi đo bức xạ và liều kế cá nhân; trách nhiệm thông báo khi có hiện tượng bất thường có thể gây mất an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ;

đ) Trang bị liều kế cá nhân và đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ ít nhất 03 tháng một lần;

e) Trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ hở: Có biện pháp, hệ thống thu gom, xử lý và lưu giữ chất thải phóng xạ dạng rắn, dạng lỏng bảo đảm các yêu cầu an toàn bức xạ; sử dụng vật liệu dễ tẩy xạ cho tường, sàn nhà, mặt bàn làm việc tại nơi có nguy cơ bị nhiễm bẩn phóng xạ; có thiết bị đo suất liều, đo nhiễm bẩn phóng xạ để thường xuyên kiểm xạ môi trường làm việc; cung cấp đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân chống nhiễm bẩn phóng xạ cho nhân viên làm việc trong khu vực kiểm soát;

g) Trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ kín: Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo quy định tại Phụ lục I của Nghị định này;

h) Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định này. Trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6:2010/BKHCN về An toàn bức xạ - phân nhóm và phân loại nguồn phóng xạ (sau đây gọi tắt là QCVN 6:2010/BKHCN), kế hoạch ứng phó sự cố phải được phê duyệt theo quy định tại Điều 36 của Nghị định này.

Điều 6. Sản xuất, chế biến chất phóng xạ

1. Nhân lực

a) Nhân viên bức xạ phải có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ;

b) Nhân viên sản xuất, chế biến chất phóng xạ phải được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về sản xuất chất, chế biến phóng xạ và phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ;

c) Có người phụ trách an toàn. Người phụ trách an toàn phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ và được bổ nhiệm bằng văn bản trong đó quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn theo khoản 2 Điều 27 của Luật Năng lượng nguyên tử.

2. Bảo đảm an toàn, an ninh:

a) Đáp ứng các điều kiện quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 2 Điều 5 của Nghị định này;

b) Có buồng thao tác (hot cell) để tổng hợp, chế biến chất phóng xạ;

c) Có thiết bị theo dõi suất liều chiếu xạ lắp đặt cố định bên trong và bên ngoài phòng sản xuất, chế biến chất phóng xạ;

d) Có biện pháp để kiểm soát và chống nhiễm bẩn phóng xạ, thu gom, xử lý và lưu giữ chất thải phóng xạ;

đ) Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định này. Kế hoạch ứng phó sự cố phải được phê duyệt theo quy định tại Điều 36 của Nghị định này;

e) Trường hợp sản xuất nguồn phóng xạ kín: Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo quy định tại Phụ lục I của Nghị định này.

Điều 7. Lưu giữ tạm thời nguồn phóng xạ; xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng

1. Nhân lực

a) Nhân viên bức xạ phải có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ; nhân viên xử lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng phải được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về xử lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng;

b) Có người phụ trách an toàn, trừ trường hợp nguồn phóng xạ thuộc nhóm 5 theo QCVN 6:2010/BKHHCN. Người phụ trách an toàn phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ và được bổ nhiệm bằng văn bản trong đó quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn theo khoản 2 Điều 27 của Luật Năng lượng nguyên tử;

c) Trường hợp xử lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng: Phải có người phụ trách tẩy xạ. Người phụ trách tẩy xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

2. Bảo đảm an toàn, an ninh đối với việc lưu giữ tạm thời nguồn phóng xạ

a) Đáp ứng các điều kiện quy định tại các điểm a, b, c và e khoản 2 Điều 5 của Nghị định này;

b) Có nơi riêng biệt để lưu giữ nguồn phóng xạ;

c) Có nội quy an toàn bức xạ liên quan đến việc lưu giữ nguồn phóng xạ, trách nhiệm thông báo khi có hiện tượng bất thường có thể gây mất an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ;

d) Trường hợp lưu giữ nguồn phóng xạ kín phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo quy định tại Phụ lục I của Nghị định này.

3. Bảo đảm an toàn, an ninh đối với việc xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng

a) Các yêu cầu quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 2 Điều 5 của Nghị định này;

b) Có kho lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng;

c) Trường hợp xử lý chất thải phóng xạ phải có kho lưu giữ tạm thời chất thải phóng xạ trước khi xử lý;

d) Trường hợp lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo quy định tại Phụ lục I của Nghị định này;

đ) Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định này. Trường hợp xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng thuộc Nhóm 1, Nhóm 2 theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6:2010/ BKHCN, kế hoạch ứng phó sự cố phải được phê duyệt theo quy định tại Điều 36 của Nghị định này.

Điều 8. Sử dụng thiết bị bức xạ, vận hành thiết bị chiếu xạ

1. Nhân lực

a) Nhân viên bức xạ phải được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về sử dụng thiết bị bức xạ, vận hành thiết bị chiếu xạ; có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ và có Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 28 của Luật Năng lượng nguyên tử;

b) Có người phụ trách an toàn, trừ trường hợp cơ sở chỉ sử dụng thiết bị X-quang chụp răng sử dụng phim đặt sau huyệt ổ răng, thiết bị phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X và thiết bị soi bo mạch. Người phụ trách an toàn phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ và được bổ nhiệm bằng văn bản trong đó quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn theo khoản 2 Điều 27 của Luật Năng lượng nguyên tử;

c) Trường hợp vận hành thiết bị xạ trị từ xa: Có ít nhất 01 nhân viên được đào tạo về vật lý y khoa cho mỗi thiết bị;

d) Trường hợp vận hành thiết bị xạ trị áp sát: Có ít nhất 01 nhân viên được đào tạo về vật lý y khoa cho mỗi cơ sở bức xạ.

2. Bảo đảm an toàn, an ninh

a) Đáp ứng các điều kiện quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 2 Điều 5 của Nghị định này;

b) Trường hợp sử dụng di động thiết bị bức xạ gắn nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 và Nhóm 3 theo QCVN 6:2010/BKHCN, thiết bị phát tia X sử dụng trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp phải có thiết bị đo suất liều chiếu xạ; dụng cụ để thiết lập khu vực kiểm soát, khu vực giám sát tại nơi tiến hành công việc bức xạ. Trường hợp sử dụng thiết bị bức xạ gắn nguồn phóng xạ trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp phải có tay gấp nguồn và bình chì để thao tác với nguồn phóng xạ;

c) Trường hợp vận hành thiết bị chiếu xạ phải có: Thiết bị đo suất liều chiếu xạ xách tay; khóa liên động tại cửa ra vào phòng đặt thiết bị chiếu xạ; hệ thống cho phép dừng khẩn cấp quá trình chiếu xạ trong phòng đặt thiết bị chiếu xạ và phòng điều khiển;

d) Trường hợp vận hành thiết bị chiếu xạ công nghiệp còn phải có thêm thiết bị theo dõi suất liều chiếu xạ được lắp đặt cố định bên trong và bên ngoài phòng chiếu xạ;

đ) Trường hợp vận hành thiết bị chiếu xạ, sử dụng thiết bị bức xạ trong y tế phải có: Nội quy an toàn bức xạ trong đó chỉ rõ các yêu cầu bảo vệ an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ, các nhân viên y tế khác, người bệnh, người chăm sóc, hỗ trợ người bệnh và công chúng; Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị bức xạ còn hiệu lực;

e) Trường hợp sử dụng thiết bị bức xạ, vận hành thiết bị chiếu xạ gắn nguồn phóng xạ phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo quy định tại Phụ lục I của Nghị định này;

g) Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định này. Trường hợp sử dụng thiết bị bức xạ gắn nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 theo QCVN 6:2010/BKHCN, vận hành thiết bị chiếu xạ, thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp, kế hoạch ứng phó sự cố phải được phê duyệt theo quy định tại Điều 36 của Nghị định này.

Điều 9. Xây dựng cơ sở bức xạ

Có thiết kế và tính toán bảo vệ bức xạ (chiếu ngoài và chiếu trong) bảo đảm mức liều chiếu xạ tiềm năng đối với nhân viên bức xạ và công chúng không vượt quá giá trị liều giới hạn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 của Nghị định này.

Điều 10. Chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ

1. Nhân lực

a) Có nhân viên bức xạ được cấp Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ;

b) Có người phụ trách an toàn. Người phụ trách an toàn phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ và được bổ nhiệm bằng văn bản trong đó quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn theo khoản 2 Điều 27 của Luật Năng lượng nguyên tử;

c) Có người phụ trách tẩy xạ và người phụ trách ứng phó sự cố bức xạ. Người phụ trách tẩy xạ và người phụ trách ứng phó sự cố bức xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

2. Có kế hoạch tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý, quản lý nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ; trong đó nêu chi tiết quy trình, tiến độ thực hiện, nhân lực, trang thiết bị và bảo đảm tài chính để hoàn thành kế hoạch.

Điều 11. Xuất khẩu nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân

1. Có tài liệu chứng minh xuất xứ nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.

2. Kiện hàng nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân phải được đóng gói, dán nhãn theo quy định về vận chuyển an toàn nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân.

3. Trường hợp xuất khẩu nguồn phóng xạ thuộc Nhóm 1, Nhóm 2 theo QCVN 06:2010/BKHCN, vật liệu hạt nhân thì phải có văn bản cho phép nhập khẩu của cơ quan có thẩm quyền nước nhập khẩu.

Điều 12. Nhập khẩu nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân

1. Bảo đảm an toàn, an ninh

a) Đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 của Nghị định này;

b) Có nơi riêng biệt để lưu giữ tạm thời nguồn phóng xạ cho đến khi đưa vào sử dụng hoặc bàn giao cho tổ chức, cá nhân khác;

c) Bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo quy định tại Phụ lục I của Nghị định này.

2. Trường hợp nhập khẩu nguồn phóng xạ kín, phải có cam kết trả lại nguồn cho nhà sản xuất khi không có nhu cầu sử dụng hoặc bảo đảm nghĩa vụ tài chính cho việc xử lý, lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

Điều 13. Đóng gói, vận chuyển, vận chuyển quá cảnh nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân

1. Nhân lực

a) Trường hợp vận chuyển bằng đường bộ, đường sắt (trừ trường hợp vận chuyển kiện miễn trừ): Người điều khiển phương tiện vận chuyển có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ hoặc có người áp tải có Giấy chứng nhận này;

b) Trường hợp vận chuyển nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 và Nhóm 3 theo QCVN 06:2010/BKHCN: Phải có người phụ trách ứng phó sự cố được cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

2. Bảo đảm an toàn, an ninh

a) Kiện hàng phải được đóng gói, dán nhãn theo quy định về vận chuyển an toàn nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân;

b) Có thiết bị đo suất liều chiếu xạ để giám sát an toàn trong quá trình vận chuyển;

c) Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an ninh theo quy định tại Phụ lục I của Nghị định này;

d) Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định này.

Trường hợp vận chuyển nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 theo QCVN 6:2010/BKHCN, chất thải phóng xạ mức cao theo Tiêu chuẩn quốc gia về An toàn bức xạ - Quản lý chất thải phóng xạ - Phân loại chất thải phóng xạ (TCVN 6868:2001): Kế hoạch ứng phó sự cố phải được phê duyệt theo quy định tại Điều 36 của Nghị định này;

đ) Phương tiện vận chuyển đường bộ, khoang hàng vận chuyển bằng đường sắt phải gắn nhãn cảnh báo hàng nguy hiểm phóng xạ theo quy định khi vận chuyển nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân;

e) Trường hợp vận chuyển bằng đường bộ: Chỉ được sử dụng ô tô và không được chở hành khách khi vận chuyển (trừ trường hợp vận chuyển kiện miễn trừ).

3. Ngoài việc thực hiện các điều kiện trên, tổ chức, cá nhân vận chuyển nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân còn phải tuân thủ các điều kiện quy định tại Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.

Mục 2

THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ

Điều 14. Quy định chung về hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ

1. Thông tin trong hồ sơ phải chính xác. Các loại văn bằng, chứng chỉ hoặc các loại giấy tờ khác có quy định thời hạn phải còn hiệu lực ít nhất 45 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận.

2. Trường hợp bản sao không được công chứng, chứng thực hoặc được sao y từ bản gốc, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép có thể yêu cầu tổ chức, cá nhân xuất trình hoặc gửi bản chính để đối chiếu.

3. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành đồng thời nhiều công việc bức xạ cùng một thời điểm các thành phần hồ sơ giống nhau chỉ cần nộp 01 bản cho tất cả các loại công việc bức xạ.

Điều 15. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng nguồn phóng xạ

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 Phụ lục IV của Nghị định này.

2. Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó.

3. Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn theo Mẫu số 01 Phụ lục III của Nghị định này.

4. Bản sao Chứng chỉ nhân viên bức xạ của người phụ trách an toàn. Trường hợp người phụ trách an toàn chưa có chứng chỉ, phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 35 của Nghị định này cùng hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

5. Bản sao Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ của nhân viên bức xạ.

6. Bản sao văn bằng hoặc chứng nhận đào tạo về vật lý y khoa đối với nhân viên vật lý y khoa của cơ sở y học hạt nhân.

7. Phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục III của Nghị định này.

8. Bản sao tài liệu của nhà sản xuất có thông tin về nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở như trong phiếu khai báo. Trường hợp không có tài liệu của nhà sản xuất về các thông tin này, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải nộp kết quả xác định tên đồng vị và hoạt độ của nguồn phóng xạ.

9. Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị PET/CT, SPECT/CT đối với trường hợp nguồn phóng xạ hở kèm theo thiết bị.

10. Báo cáo đánh giá an toàn đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 01 Phụ lục V của Nghị định này.

11. Bản sao Biên bản kiểm xạ.

12. Kế hoạch ứng phó sự cố thực hiện theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định này.

Điều 16. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sản xuất, chế biến chất phóng xạ

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 Phụ lục IV của Nghị định này.

2. Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó.

3. Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn theo Mẫu số 01 Phụ lục III của Nghị định này.

4. Bản sao Chứng chỉ nhân viên bức xạ của các nhân viên quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 6 của Nghị định này. Trường hợp các nhân viên này chưa có chứng chỉ, phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 35 của Nghị định này cùng hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

5. Bản sao Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ của nhân viên bức xạ.

6. Báo cáo đánh giá an toàn đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Nghị định này. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 02 của Phụ lục V của Nghị định này.

7. Bản sao Biên bản kiểm xạ.

8. Kế hoạch ứng phó sự cố thực hiện theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định này.

Điều 17. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Lưu giữ tạm thời nguồn phóng xạ

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 Phụ lục IV của Nghị định này.

2. Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp các loại giấy tờ này bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó.

3. Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn theo Mẫu số 01 Phụ lục III của Nghị định này.

4. Bản sao Chứng chỉ nhân viên bức xạ của các nhân viên quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 7 của Nghị định này. Trường hợp các nhân viên này chưa có chứng chỉ, phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 35 của Nghị định này cùng hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

5. Báo cáo đánh giá an toàn chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 03 Phụ lục V của Nghị định này.

6. Bản sao Biên bản kiểm xạ.

7. Kế hoạch ứng phó sự cố thực hiện theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định này.

Điều 18. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 Phụ lục IV của Nghị định này.

2. Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó.

3. Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn theo Mẫu số 01 Phụ lục III của Nghị định này.

4. Bản sao Chứng chỉ nhân viên bức xạ của các nhân viên quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 7 của Nghị định này. Trường hợp các nhân viên này chưa có chứng chỉ, phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 35 của Nghị định này cùng hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

5. Bản sao Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ của nhân viên bức xạ. Bản sao văn bằng hoặc chứng nhận đào tạo về xử lý chất thải phóng xạ đối với nhân viên xử lý chất thải phóng xạ.

6. Phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín đã qua sử dụng theo Mẫu số 05 Phụ lục III của Nghị định này; Phiếu khai báo chất thải phóng xạ theo Mẫu số 14 Phụ lục III của Nghị định này.

7. Báo cáo đánh giá an toàn chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Nghị định này. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 07 Phụ lục V của Nghị định này.

8. Bản sao Biên bản kiểm xạ.

9. Kế hoạch ứng phó sự cố thực hiện theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định này.

Điều 19. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị bức xạ (trừ thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 Phụ lục IV của Nghị định này.

2. Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó.

3. Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn theo Mẫu số 01 Phụ lục III của Nghị định này.

4. Bản sao Chứng chỉ nhân viên bức xạ của các nhân viên quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 8 của Nghị định này. Trường hợp các nhân viên này chưa có chứng chỉ, phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 35 của Nghị định này cùng hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

5. Bản sao Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ của nhân viên bức xạ.

6. Phiếu khai báo thiết bị bức xạ theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục III của Nghị định này. Trường hợp thiết bị bức xạ có gắn nguồn phóng xạ thì khai báo theo Mẫu số 04 Phụ lục III của Nghị định này.

7. Bản sao tài liệu của nhà sản xuất có thông tin về thiết bị bức xạ như trong phiếu khai báo. Trường hợp không có tài liệu của nhà sản xuất về các thông tin này, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải nộp kết quả xác định thông số kỹ thuật của thiết bị.

8. Báo cáo đánh giá an toàn chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Nghị định này. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 04 Phụ lục V của Nghị định này.

9. Bản sao Biên bản kiểm xạ.

10. Kế hoạch ứng phó sự cố thực hiện theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định này.

Điều 20. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 Phụ lục IV của Nghị định này.

2. Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, Các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó.

3. Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn theo Mẫu số 01 Phụ lục III của Nghị định này.

4. Bản sao Chứng chỉ nhân viên bức xạ của người phụ trách an toàn. Trường hợp người phụ trách an toàn chưa có chứng chỉ, phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 35 của Nghị định này cùng hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

5. Bản sao Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ của nhân viên bức xạ.

6. Phiếu khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán y tế theo Mẫu số 07 Phụ lục III của Nghị định này.

7. Bản sao tài liệu của nhà sản xuất có thông tin về thiết bị X-quang chẩn đoán y tế như trong phiếu khai báo. Trường hợp không có tài liệu của nhà sản xuất về các thông tin này, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải nộp kết quả xác định thông số kỹ thuật của thiết bị.

8. Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị X-quang chẩn đoán y tế.

9. Báo cáo đánh giá an toàn chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Nghị định này. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 05 Phụ lục V của Nghị định này.

10. Bản sao Biên bản kiểm xạ.

11. Kế hoạch ứng phó sự cố thực hiện theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định này.

Điều 21. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - vận hành thiết bị chiếu xạ

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 Phụ lục IV của Nghị định này.

2. Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó.

3. Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn theo Mẫu số 01 Phụ lục III của Nghị định này.

4. Bản sao Chứng chỉ nhân viên bức xạ của các nhân viên quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 8 của Nghị định này. Trường hợp các nhân viên này chưa có chứng chỉ, phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 35 của Nghị định này cùng hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

5. Bản sao Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ của nhân viên bức xạ. Bản sao văn bằng hoặc chứng nhận đào tạo về vật lý y khoa đối với nhân viên vật lý y khoa của cơ sở xạ trị.

6. Phiếu khai báo thiết bị chiếu xạ theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục III của Nghị định này.

7. Bản sao tài liệu của nhà sản xuất có thông tin về thiết bị chiếu xạ như trong phiếu khai báo. Trường hợp không có tài liệu của nhà sản xuất về các thông tin này, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải nộp kết quả xác định thông số kỹ thuật của thiết bị chiếu xạ.

8. Bản sao giấy chứng nhận kiểm định đối với các thiết bị chiếu xạ sử dụng trong y tế.

9. Báo cáo đánh giá an toàn chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Nghị định này. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 06 Phụ lục V của Nghị định này.

10. Bản sao Biên bản kiểm xạ.

11. Kế hoạch ứng phó sự cố thực hiện theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định này.

Điều 22. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - xây dựng cơ sở bức xạ

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 Phụ lục IV của Nghị định này.

2. Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó.

3. Báo cáo phân tích an toàn đối với việc xây dựng cơ sở bức xạ chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 9 của Nghị định này. Báo cáo thực hiện theo Mẫu số 08 Phụ lục V của Nghị định này.

Điều 23. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 Phụ lục IV của Nghị định này.

2. Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn theo Mẫu số 01 Phụ lục III của Nghị định này.

3. Bản sao Chứng chỉ nhân viên bức xạ của các nhân viên quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 10 của Nghị định này. Trường hợp các nhân viên này chưa có chứng chỉ, phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 35 của Nghị định này cùng hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

4. Báo cáo phân tích an toàn đối với việc chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Nghị định này. Báo cáo thực hiện theo Mẫu số 09 Phụ lục V của Nghị định này.

Điều 24. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - xuất khẩu nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 02 Phụ lục IV của Nghị định này.

2. Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó.

3. Phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục III của Nghị định này.

4. Bản sao tài liệu chứng minh xuất xứ của nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.

5. Bản sao hợp đồng mua bán hoặc văn bản thỏa thuận về việc chuyên giao, tiếp nhận nguồn phóng xạ giữa tổ chức, cá nhân xuất khẩu phía Việt Nam với tổ chức, cá nhân tiếp nhận nguồn ở nước ngoài.

6. Trường hợp xuất khẩu nguồn phóng xạ thuộc Nhóm 1, Nhóm 2 theo QCVN 06:2010/BKHCN, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn: Bản sao văn bản cho phép nhập khẩu của cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu cấp cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu.

Điều 25. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - nhập khẩu nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 02 Phụ lục IV của Nghị định này.

2. Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó.

3. Phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục III của Nghị định này.

4. Báo cáo đánh giá an toàn chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định này. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 10 Phụ lục V của Nghị định này.

5. Bản sao tài liệu của nhà sản xuất cung cấp thông tin như được khai trong phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.

6. Bản sao hợp đồng mua bán hoặc văn bản thỏa thuận chuyên giao, tiếp nhận nguồn phóng xạ giữa tổ chức, cá nhân nhập khẩu phía Việt Nam với tổ chức, cá nhân xuất khẩu nước ngoài.

7. Bản sao hợp đồng ủy thác nhập khẩu giữa tổ chức, cá nhân ủy thác và tổ chức, cá nhân nhận ủy thác trong trường hợp nhập khẩu ủy thác.

8. Trường hợp nhập khẩu nguồn phóng xạ kín, phải có cam kết trả lại nguồn cho nhà sản xuất khi không có nhu cầu sử dụng hoặc bảo đảm nghĩa vụ tài chính cho việc xử lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

Điều 26. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - đóng gói, vận chuyển nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 03 Phụ lục IV của Nghị định này.

2. Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp các loại giấy tờ này bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành.

3. Phiếu khai báo nhân viên áp tải hàng theo Mẫu số 02 Phụ lục III của Nghị định này.

4. Phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục III của Nghị định này.

5. Bản sao Chứng chỉ nhân viên bức xạ của nhân viên quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 của Nghị định này. Trường hợp nhân viên này chưa có chứng chỉ, phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 35 của Nghị định này cùng hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

6. Bản sao Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ của nhân viên bức xạ.

7. Báo cáo đánh giá an toàn chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định này. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 11 Phụ lục V của Nghị định này.

8. Hợp đồng vận chuyển nếu tổ chức, cá nhân gửi hàng không phải là tổ chức, cá nhân vận chuyển.

9. Kế hoạch ứng phó sự cố theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định này.

Điều 27. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - vận chuyển quá cảnh chất phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 04 Phụ lục IV của Nghị định này.

2. Bản sao văn bản xác nhận tư cách pháp nhân của tổ chức đề nghị cấp phép.

3. Phiếu khai báo nhân viên áp tải hàng theo Mẫu số 02 Phụ lục III của Nghị định này.

4. Bản sao Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ của nhân viên áp tải.

5. Phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục III của Nghị định này.

Bản sao Chứng chỉ nhân viên bức xạ của các nhân viên quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 10 của Nghị định này. Trường hợp các nhân viên này chưa có chứng chỉ, phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 35 của Nghị định này cùng hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

6. Báo cáo đánh giá an toàn chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định này. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 11 Phụ lục V của Nghị định này.

7. Bản sao hợp đồng vận chuyển nếu tổ chức, cá nhân gửi hàng không phải là tổ chức, cá nhân vận chuyển.

8. Kế hoạch ứng phó sự cố theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định này.

Điều 28. Thẩm quyền cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ và Chứng chỉ nhân viên bức xạ

1. Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ và Chứng chỉ nhân viên bức xạ, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X-quang chẩn đoán y tế hoạt động trên địa bàn tỉnh.

Trường hợp thiết bị X-quang chẩn đoán y tế di động được sử dụng tại các tỉnh khác nhau thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý thiết bị X-quang đặt trụ sở chính cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn.

3. Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ có quyền sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

Điều 29. Thủ tục cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ

1. Cách thức thực hiện

a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (trừ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế) theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Công dịch vụ công của Bộ Khoa học và Công nghệ (trừ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN);

- Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Công dịch vụ công cấp tỉnh;

- Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Thành phần hồ sơ

Thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ tương ứng được quy định từ Điều 15 đến Điều 27 của Nghị định này.

3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết và trả kết quả

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

b) Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép theo Mẫu số 02 Phụ lục VI của Nghị định trong thời hạn sau đây:

- 15 ngày đối với nhập khẩu, xuất khẩu và vận chuyển quá cảnh;

- 25 ngày đối với thiết bị X-quang sử dụng trong y tế;

- 30 ngày đối với vận chuyển;

- 45 ngày đối với các công việc bức xạ khác.

c) Trường hợp không cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ: Chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm b khoản này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 30. Thủ tục gia hạn giấy phép

1. Tổ chức, cá nhân muốn gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ phải gửi hồ sơ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi giấy phép hết hạn ít nhất 45 ngày đối với giấy phép có thời hạn trên 12 tháng, ít nhất 15 ngày đối với giấy phép có thời hạn 6 tháng, 12 tháng. Sau thời điểm này, tổ chức, cá nhân phải đề nghị cấp giấy phép mới.

2. Cách thức thực hiện

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định này.

3. Thành phần hồ sơ

a) Đơn đề nghị gia hạn giấy phép theo Mẫu số 06 Phụ lục IV của Nghị định này;

b) Bản sao giấy phép đã được cấp và sắp hết hạn;

c) Kết quả đo liều kế cá nhân trong thời gian hiệu lực của giấy phép đề nghị gia hạn;

d) Bản sao kết quả kiểm xạ;

đ) Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị (đối với việc sử dụng thiết bị bức xạ, vận hành thiết bị chiếu xạ trong y tế);

e) Phiếu khai báo đối với nhân viên bức xạ hoặc người phụ trách an toàn bức xạ (nếu có thay đổi so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép gần nhất);

g) Báo cáo đánh giá an toàn bức xạ theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục V của Nghị định này (nếu có thay đổi so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép gần nhất).

4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5. Thời hạn giải quyết và trả kết quả

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

b) Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép theo Mẫu số 02 Phụ lục VI của Nghị định này trong thời hạn sau đây:

- 30 ngày đối với gia hạn giấy phép có thời hạn trên 12 tháng;
- 25 ngày đối với gia hạn giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế;
- 15 ngày đối với gia hạn Giấy phép có thời hạn 12 tháng, 6 tháng.

c) Trường hợp không gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ: Chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm b khoản này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 31. Thủ tục sửa đổi giấy phép

1. Tổ chức, cá nhân phải đề nghị sửa đổi giấy phép trong các trường hợp sau:

- a) Thay đổi các thông tin về tổ chức, cá nhân được ghi trong giấy phép bao gồm tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax;
- b) Thay đổi các thông tin về cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu đối với giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu, vận chuyển quá cảnh; tuyến đường vận chuyển đối với giấy phép vận chuyển, vận chuyển quá cảnh;
- c) Giảm số lượng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ trong giấy phép do chuyển nhượng, xuất khẩu, chấm dứt sử dụng, chấm dứt vận hành hoặc bị mất;
- d) Hiệu chỉnh lại thông tin về nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ trong trường hợp phát hiện thông tin về nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ trong giấy phép chưa chính xác so với thực tế;
- đ) Thay đổi địa điểm tiến hành công việc bức xạ đối với thiết bị phát tia X có cơ cấu tự che chắn trong phân tích thành phần và kiểm tra chất lượng sản phẩm, thiết bị soi kiểm tra an ninh;
- e) Có nhiều giấy phép còn hiệu lực do cùng một cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Cách thức thực hiện

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ đến cơ quan có thẩm quyền theo một trong các cách thức quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định này.

3. Thành phần hồ sơ

- a) Đơn đề nghị sửa đổi giấy phép theo Mẫu số 07 Phụ lục IV của Nghị định này;

b) Bản gốc giấy phép;

c) Các văn bản xác nhận thông tin sửa đổi cho các trường hợp thay đổi tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax;

d) Bản sao hợp đồng chuyển nhượng đối với trường hợp giảm số lượng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ do chuyển nhượng; bản sao giấy phép xuất khẩu kèm tờ khai hải quan đối với trường hợp giảm số lượng nguồn phóng xạ do xuất khẩu; văn bản thông báo của cơ sở về việc chấm dứt sử dụng hoặc chấm dứt vận hành; văn bản xác nhận nguồn phóng xạ bị mất đối với trường hợp mất nguồn;

đ) Các văn bản chứng minh các thông tin về nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ trong giấy phép đã cấp khác với thông tin về nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ trên thực tế và cần hiệu đính.

4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5. Thời hạn giải quyết và trả kết quả

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ;

b) Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ và sửa đổi Giấy phép trong thời hạn 10 ngày làm việc;

c) Trường hợp không cấp sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ: Chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm b khoản này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 32. Thủ tục bổ sung giấy phép

1. Tổ chức, cá nhân phải đề nghị bổ sung giấy phép trong các trường hợp sau:

a) Bổ sung nguồn phóng xạ mới, thiết bị bức xạ mới so với giấy phép đã được cấp;

b) Bổ sung loại hình công việc bức xạ mới so với giấy phép đã được cấp, trừ các công việc bức xạ quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Tăng tổng hoạt độ đối với nguồn phóng xạ hờ trong giấy phép đã được cấp.

2. Các trường hợp không áp dụng bổ sung giấy phép:

- a) Xuất khẩu, nhập khẩu nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân;
- b) Vận chuyển quá cảnh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân;
- c) Xây dựng cơ sở bức xạ;
- d) Chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ;
- đ) Đề nghị bổ sung công việc bức xạ mới thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của cơ quan khác với cơ quan đã cấp giấy phép.

3. Cách thức thực hiện thủ tục:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ đến cơ quan có thẩm quyền theo một trong các cách thức quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định này.

4. Thành phần hồ sơ

- a) Đơn đề nghị bổ sung giấy phép theo Mẫu số 07 Phụ lục IV của Nghị định này;
- b) Bản gốc giấy phép cần bổ sung;
- c) Phiếu khai báo nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ mới theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục III của Nghị định này đối với trường hợp bổ sung nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ; kèm theo bản sao tài liệu của nhà sản xuất cung cấp các thông tin như trong phiếu khai báo;
- d) Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ bổ sung theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục V của Nghị định này;
- đ) Bản sao Chứng chỉ nhân viên bức xạ của nhân viên trong trường hợp nhân viên đảm nhiệm công việc bức xạ được bổ sung yêu cầu phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Năng lượng nguyên tử. Trường hợp chưa có chứng chỉ, phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 35 của Nghị định này cùng hồ sơ đề nghị bổ sung giấy phép.

5. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6. Thời hạn giải quyết và trả kết quả

- a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

b) Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp bổ sung Giấy phép theo Mẫu số 02 tại Phụ lục VI của Nghị định này trong thời hạn sau đây:

- Thời hạn thẩm định hồ sơ đề nghị bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Nghị định này là 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí;

- Thời hạn thẩm định hồ sơ bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế là 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí.

c) Trường hợp không đồng ý cấp bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ: Chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm d khoản này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 33. Thủ tục cấp lại giấy phép

1. Tổ chức, cá nhân được đề nghị cấp lại giấy phép khi bị rách, nát, mất.

2. Cách thức thực hiện

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép tiến hành công việc bức xạ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định này.

3. Thành phần hồ sơ

a) Đơn đề nghị cấp lại giấy phép theo Mẫu số 08 Phụ lục IV của Nghị định này;

b) Trường hợp giấy phép bị rách, nát: Bản gốc giấy phép bị rách, nát.

4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5. Thời hạn giải quyết và trả kết quả

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ;

b) Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép theo Mẫu số 02 tại Phụ lục VI của Nghị định này;

c) Thời hạn thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép tiến hành công việc bức xạ là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí;

d) Trường hợp không đồng ý cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ: Chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm c khoản này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 34. Thủ tục khai báo

1. Phân cấp khai báo

a) Tổ chức, cá nhân có nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, thiết bị bức xạ trên mức miễn trừ khai báo, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân khai báo với cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, trừ các thiết bị quy định tại điểm b khoản này;

b) Tổ chức, cá nhân có thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế khai báo với cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thiết bị được sử dụng; riêng đối với thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế sử dụng di động trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên thì khai báo với cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý thiết bị đặt trụ sở chính.

2. Trình tự thực hiện

a) Việc khai báo phải được thực hiện trong 07 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức, cá nhân có nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, thiết bị bức xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân;

b) Tổ chức, cá nhân thực hiện việc khai báo cho từng nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, thiết bị bức xạ, loại vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân với cơ quan có thẩm quyền theo mẫu Phiếu khai báo tương ứng quy định tại Phụ lục III của Nghị định này.

3. Thời hạn giải quyết và trả kết quả

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phiếu khai báo, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp Giấy xác nhận khai báo theo Mẫu số 01 Phụ lục VI của Nghị định này;

b) Trường hợp Phiếu khai báo là thành phần của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép không cần cấp Giấy xác nhận khai báo.

4. Tổ chức, cá nhân được miễn thực hiện thủ tục khai báo trong trường hợp nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 35. Thủ tục cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ

1. Cách thức thực hiện

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ nộp hồ sơ theo một trong các hình thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X-quang chẩn đoán y tế nộp hồ sơ theo một trong các hình thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công cấp tỉnh;
- Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Thành phần hồ sơ

a) Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo Mẫu số 05 Phụ lục IV của Nghị định này;

b) Bản sao văn bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp với công việc đảm nhiệm;

c) Giấy Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ;

d) Phiếu khám sức khỏe tại cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên được cấp không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ;

đ) 03 ảnh cỡ 3 cm x 4 cm trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện; tệp tin ảnh cỡ 3 cm x 4 cm trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.

3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết và trả kết quả:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ;

b) Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo Mẫu số 03 Phụ lục VI của Nghị định này;

c) Thời hạn thẩm định hồ sơ và cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí;

d) Trường hợp không đồng ý cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ: Chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm c khoản này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 36. Thủ tục phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở

1. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố là cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ quy định tại Điều 28 của Nghị định này.

2. Thủ tục đề nghị phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố

a) Cách thức thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố nộp hồ sơ theo một trong các hình thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều này;

- Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Thành phần hồ sơ:

- Công văn đề nghị phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố;

- Kế hoạch ứng phó sự cố được lập theo hướng dẫn tại Phụ lục II của Nghị định này.

c) Số lượng hồ sơ: 03 bộ (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính).

d) Thời hạn giải quyết và trả kết quả

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ;

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ và ra Quyết định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố;

- Trường hợp không phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố thì chậm nhất trong thời hạn này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Trường hợp hồ sơ đề nghị phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở được nộp kèm theo hồ sơ đề nghị cấp phép: Thời hạn xử lý hồ sơ theo thời hạn xử lý hồ sơ cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

Điều 37. Thời hạn của Giấy phép tiến hành công việc bức xạ và Chứng chỉ nhân viên bức xạ

1. Giấy phép tiến hành công việc bức xạ có thời hạn như sau:

a) 12 tháng đối với các công việc: Nhập khẩu, xuất khẩu nguồn phóng xạ nhóm 4, nhóm 5 theo QCVN 6:2010/BKHCN (Cấp cho từng chuyến hàng đối với nguồn phóng xạ kín, nhiều chuyến hàng đối với nguồn phóng xạ hở).

b) 06 tháng đối với các công việc: Nhập khẩu, xuất khẩu nguồn phóng xạ nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3 theo QCVN 6:2010/BKHCN, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân (cấp cho từng chuyến hàng).

c) 06 tháng đối với các công việc: Vận chuyển quá cảnh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân.

d) 05 năm đối với công việc vận hành thiết bị chiếu xạ.

đ) 03 năm đối với các công việc bức xạ khác.

2. Chứng chỉ nhân viên bức xạ không có thời hạn.

3. Thời hạn của giấy phép gia hạn được tính từ ngày hết hạn của giấy phép cũ.

4. Giấy phép sửa đổi, bổ sung, cấp lại có thời hạn như thời hạn của giấy phép cũ, trừ trường hợp sửa đổi giấy phép quy định tại khoản 5 Điều này.

5. Giấy phép sửa đổi để hợp nhất các giấy phép đã được cấp và còn hiệu lực có thời hạn theo thời hạn của giấy phép được cấp gần nhất.

Chương III
HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ
HỖ TRỢ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Mục 1
ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ
HỖ TRỢ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Điều 38. Tư vấn kỹ thuật và công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân; đánh giá, giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân

1. Có hệ thống tài liệu, phương pháp, quy trình kỹ thuật và hồ sơ năng lực thực hiện loại hình dịch vụ.

2. Có chương trình bảo đảm và kiểm soát chất lượng đối với dịch vụ tư vấn kỹ thuật và công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, dịch vụ đánh giá công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân; có hệ thống quản lý và năng lực hoạt động đáp ứng các yêu cầu quy định trong Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020:2012 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020:2012 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế về giám định chuyên ngành đối với dịch vụ giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân.

Điều 39. Kiểm xạ

1. Có thiết bị đo suất liều bức xạ; thiết bị này phải có Giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn hiệu lực ít nhất 30 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận.

2. Trường hợp có đo mức nhiễm bản phóng xạ bề mặt và không khí: Có thiết bị đo nhiễm bản phóng xạ bề mặt và không khí; thiết bị này phải có Giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn hiệu lực ít nhất 30 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận.

3. Có liều kế cá nhân và trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ ngoài cho nhân viên thực hiện dịch vụ. Trường hợp hoạt động dịch vụ có tiếp xúc với nguồn phóng xạ hở phải có trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ trong cho nhân viên thực hiện dịch vụ.

4. Có chương trình bảo đảm chất lượng thực hiện dịch vụ.

Điều 40. Tẩy xạ

1. Có dụng cụ, hóa chất và vật liệu tẩy xạ.

2. Đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 39 của Nghị định này.

Điều 41. Đánh giá hoạt độ phóng xạ

1. Có thiết bị xác định đồng vị phóng xạ.

2. Trường hợp đánh giá hoạt độ trong mẫu phân tích: Có mẫu chuẩn, hệ thống xử lý mẫu, thiết bị phân tích mẫu phù hợp với đồng vị phóng xạ cần đánh giá.

3. Đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 39 của Nghị định này.

Điều 42. Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ

1. Đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, b, c, d, h khoản 2 Điều 5 của Nghị định này.

2. Có buồng thao tác (hot cell) hoặc hệ thiết bị che chắn khi thao tác với nguồn phóng xạ.

3. Có thiết bị phù hợp để thực hiện dịch vụ.
4. Đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 39 của Nghị định này.

Điều 43. Đo liều chiếu xạ cá nhân

1. Có hệ thiết bị đo liều chiếu xạ cá nhân, liều kế cá nhân tương ứng và có kết quả đo đáp ứng mức liều chuẩn.
2. Có phòng lưu giữ và phòng đo liều kế cá nhân phù hợp với hướng dẫn của nhà sản xuất hệ thiết bị đo liều chiếu xạ cá nhân.
3. Đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 39 của Nghị định này.

Điều 44. Kiểm định thiết bị bức xạ

1. Có thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định thiết bị bức xạ đáp ứng quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm định thiết bị bức xạ tương ứng. Trường hợp loại thiết bị bức xạ chưa có Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định cụ thể việc kiểm định, được phép áp dụng tài liệu hướng dẫn của nhà sản xuất hệ thiết bị có chức năng kiểm định loại thiết bị bức xạ này.
2. Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 39 của Nghị định này.

Điều 45. Hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ

1. Có nguồn phóng xạ chuẩn, thiết bị bức xạ được hiệu chuẩn tại phòng chuẩn đo lường bức xạ, hạt nhân quốc gia hoặc quốc tế.
2. Có phòng chuẩn thực hiện hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ đáp ứng yêu cầu sau:
 - a) Thiết kế che chắn bảo đảm an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ, công chúng và bảo đảm việc hiệu chuẩn không bị ảnh hưởng bởi phóng xạ môi trường;
 - b) Có hệ thống kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm để bảo đảm chất lượng của hoạt động hiệu chuẩn;
 - c) Trường hợp không có thiết kế phòng hoặc không có hướng dẫn về kích thước phòng của nhà cung cấp thiết bị hoặc nguồn chuẩn, phải bảo đảm kích thước tối thiểu của phòng chuẩn theo quy định tại Phụ lục VII của Nghị định này.
3. Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 39 của Nghị định này.

Điều 46. Thử nghiệm thiết bị bức xạ

1. Có phòng thử nghiệm thiết bị bức xạ đáp ứng các yêu cầu sau:

- a) Thiết kế che chắn bảo đảm an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ và công chúng;
- b) Không tiến hành thử nghiệm đồng thời với hoạt động khác.

2. Đáp ứng các điều kiện quy định tại các điểm a, b, c, d, h khoản 2 Điều 5 của Nghị định này.

3. Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 39 của Nghị định này.

Điều 47. Đào tạo an toàn bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ

1. Có chương trình, tài liệu giảng dạy phù hợp với loại hình đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động. Chương trình, tài liệu giảng dạy phải bao gồm đủ các nội dung về pháp luật, kỹ thuật và bài thực hành theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Có trang thiết bị kỹ thuật phục vụ bài giảng và bài thực hành.

3. Có chương trình bảo đảm chất lượng thực hiện dịch vụ.

Mục 2**ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ DỊCH VỤ HỖ TRỢ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ****Điều 48. Điều kiện chung để cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử**

1. Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc phù hợp với từng loại hình dịch vụ tương ứng theo quy định tại Điều 49, Điều 50 và Điều 51 của Nghị định này.

2. Có giấy chứng nhận đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ được cấp bởi cơ sở đào tạo do cơ quan có thẩm quyền cho phép đối với các loại hình dịch vụ từ điểm a đến điểm k khoản 3 Điều 1 của Nghị định này.

Trường hợp Việt Nam chưa có cơ sở đào tạo được cơ quan có thẩm quyền cho phép, phải đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Có giấy chứng nhận đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với loại hình dịch vụ đề nghị cấp chứng chỉ do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp;

- Đã tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về lĩnh vực dịch vụ đề nghị cấp chứng chỉ.

3. Có kinh nghiệm tham gia giảng dạy hoặc trợ giảng tại các cơ sở đào tạo đối với loại hình dịch vụ tại điểm 1 khoản 3 Điều 1 của Nghị định này.

Điều 49. Tư vấn kỹ thuật và công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân, đánh giá, giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân

1. Trường hợp hành nghề dịch vụ tư vấn kỹ thuật và công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân: Có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về chuyên ngành kỹ thuật phù hợp với loại hình dịch vụ thực hiện và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

2. Trường hợp hành nghề dịch vụ đánh giá công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên về chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực công nghệ cần đánh giá và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực công nghệ cần đánh giá.

3. Trường hợp hành nghề dịch vụ giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực công nghệ cần giám định, đã được đào tạo về Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020:2012 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020:2012 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với giám định chuyên ngành và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực công nghệ cần giám định.

Điều 50. Kiểm xạ, tẩy xạ, đánh giá hoạt độ phóng xạ, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ, đo liều chiếu xạ cá nhân, kiểm định thiết bị bức xạ, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ hoặc thử nghiệm thiết bị bức xạ

1. Trường hợp hành nghề dịch vụ tẩy xạ, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ: Có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về chuyên ngành liên quan đến vật lý hạt nhân, công nghệ bức xạ, hạt nhân và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

2. Trường hợp hành nghề dịch vụ kiểm xạ, đánh giá hoạt độ phóng xạ, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ, đo liều chiếu xạ cá nhân, kiểm định thiết bị bức xạ hoặc thử nghiệm thiết bị bức xạ: Có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên về chuyên ngành kỹ thuật phù hợp với loại hình dịch vụ thực hiện và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Điều 51. Đào tạo an toàn bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ

1. Trường hợp hành nghề dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ:

a) Về nội dung kỹ thuật: Có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về chuyên ngành liên quan đến vật lý hạt nhân, công nghệ bức xạ, hạt nhân và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực an toàn bức xạ;

b) Về nội dung pháp luật: Có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành luật, các chuyên ngành liên quan đến vật lý hạt nhân, công nghệ bức xạ, hạt nhân và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực an toàn bức xạ.

2. Trường hợp hành nghề dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về tư vấn kỹ thuật và công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân; đánh giá, giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân: Có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về chuyên ngành liên quan đến vật lý hạt nhân, công nghệ bức xạ, hạt nhân hoặc về chuyên ngành kỹ thuật phù hợp với loại hình dịch vụ thực hiện và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc trực tiếp về nội dung đào tạo.

3. Trường hợp hành nghề dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về kiểm xạ, tẩy xạ, đánh giá hoạt độ phóng xạ, đo liều chiếu xạ cá nhân hoặc hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ: Có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về chuyên ngành liên quan đến vật lý hạt nhân, công nghệ bức xạ, hạt nhân và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc trực tiếp về nội dung đào tạo.

4. Trường hợp hành nghề dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ, kiểm định thiết bị bức xạ hoặc thử nghiệm thiết bị bức xạ: Có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về chuyên ngành kỹ thuật và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc trực tiếp về nội dung đào tạo.

Mục 3

THỦ TỤC CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG VÀ CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ DỊCH VỤ HỖ TRỢ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Điều 52. Thủ tục cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Cách thức thực hiện

Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo một trong các cách thức sau:

a) Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Thành phần hồ sơ

a) Đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động theo Mẫu số 09 Phụ lục IV của Nghị định này;

b) Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó;

c) Phiếu khai báo nhân viên thực hiện dịch vụ theo Mẫu số 15 Phụ lục III của Nghị định này, kèm theo Bản sao quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động đối với nhân viên thực hiện dịch vụ;

d) Bản sao Chứng chỉ hành nghề dịch vụ tương ứng với loại hình dịch vụ của các nhân viên thực hiện dịch vụ;

đ) Phiếu khai báo trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ tương ứng theo Mẫu số 16 Phụ lục III của Nghị định này (áp dụng đối với hoạt động dịch vụ quy định tại điểm c đến điểm l khoản 3 Điều 1 của Nghị định này);

e) Báo cáo phân tích an toàn theo Mẫu số 12 Phụ lục V của Nghị định này (áp dụng đối với hoạt động dịch vụ quy định tại điểm c đến điểm l khoản 3 Điều 1 của Nghị định này);

g) Bản sao hợp đồng dịch vụ đọc liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên thực hiện dịch vụ (áp dụng đối với hoạt động dịch vụ quy định tại điểm c, d, đ, e, h, i và k khoản 3 Điều 1 của Nghị định này);

h) Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở (áp dụng đối với hoạt động dịch vụ quy định tại điểm e và k khoản 3 Điều 1 của Nghị định này);

i) Chương trình đào tạo, tài liệu giảng dạy (áp dụng đối với hoạt động dịch vụ quy định tại điểm l khoản 3 Điều 1 của Nghị định này);

k) Bản sao Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng chất phóng xạ, thiết bị bức xạ đối với trường hợp tổ chức có sử dụng chất phóng xạ, thiết bị bức xạ trên mức miễn trừ khai báo, cấp giấy phép theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 5:2010/BKHCN trong quy trình thực hiện dịch vụ;

l) Tài liệu khác chứng minh điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tương ứng với loại hình dịch vụ theo quy định của Nghị định này.

3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết và trả kết quả

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ;

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ theo Mẫu số 04 Phụ lục VI của Nghị định này;

c) Trường hợp không cấp Giấy đăng ký hoạt động: Chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm b khoản này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

Điều 53. Thủ tục gia hạn Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Tổ chức phải đề nghị gia hạn Giấy đăng ký hoạt động chậm nhất 45 ngày trước khi Giấy đăng ký hoạt động hết hạn. Sau thời hạn này, tổ chức phải đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động mới.

2. Cách thức thực hiện

Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy đăng ký hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định này.

3. Thành phần hồ sơ

a) Đơn đề nghị gia hạn Giấy đăng ký hoạt động theo Mẫu số 10 Phụ lục IV của Nghị định này;

b) Khai báo bổ sung, cập nhật nếu có các nội dung thay đổi về nhân viên thực hiện dịch vụ; Chứng chỉ hành nghề dịch vụ tương ứng với loại hình dịch vụ của các nhân viên thực hiện dịch vụ;

c) Bản sao Giấy đăng ký hoạt động đã được cấp và sắp hết hạn;

d) Kết quả đo liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên thực hiện dịch vụ (áp dụng đối với trường hợp thực hiện dịch vụ có yêu cầu sử dụng liều kế cá nhân).

4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5. Thời hạn giải quyết và trả kết quả

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ;

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ và gia hạn Giấy đăng ký hoạt động theo Mẫu số 04 Phụ lục VI của Nghị định này;

c) Trường hợp không đồng ý gia hạn Giấy đăng ký hoạt động: Chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm b khoản này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 54. Thủ tục sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động

1. Tổ chức phải đề nghị sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động trong trường hợp thay đổi các thông tin về tổ chức được ghi trong Giấy đăng ký hoạt động bao gồm tên và địa chỉ của tổ chức.

2. Cách thức thực hiện

Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định này.

3. Thành phần hồ sơ

a) Đơn đề nghị sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động theo Mẫu số 11 Phụ lục IV của Nghị định này;

b) Bản gốc Giấy đăng ký hoạt động đề nghị sửa đổi;

c) Các giấy tờ chứng minh hoặc xác nhận thông tin sửa đổi.

4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5. Thời hạn giải quyết và trả kết quả

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ;

b) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Giấy đăng ký hoạt động theo Mẫu số 04 Phụ lục VI của Nghị định này;

c) Trường hợp không đồng ý cấp sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động: Chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm b khoản này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 55. Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động

1. Tổ chức phải đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động, Chứng chỉ hành nghề trong trường hợp bị rách, nát, mất.

2. Cách thức thực hiện

Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định này.

3. Thành phần hồ sơ

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động theo Mẫu số 12 Phụ lục IV của Nghị định này;

b) Bản gốc Giấy đăng ký hoạt động (Trường hợp đề nghị cấp lại do bị rách, nát).

4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5. Thời hạn giải quyết và trả kết quả

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy đăng ký hoạt động theo Mẫu số 04 Phụ lục VI của Nghị định này;

c) Trường hợp không đồng ý cấp lại Giấy đăng ký hoạt động: Chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm b khoản này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 56. Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Cách thức thực hiện

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định này.

2. Thành phần hồ sơ

a) Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 13 Phụ lục IV của Nghị định này;

b) Lý lịch cá nhân theo Mẫu số 17 Phụ lục III của Nghị định này;

c) Bản sao một trong các loại giấy tờ đang còn hiệu lực sau: Chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu;

d) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận theo quy định của Nghị định này phù hợp với loại hình dịch vụ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề;

đ) Tài liệu chứng minh kinh nghiệm làm việc phù hợp với loại hình dịch vụ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề. Đối với cá nhân đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ hoặc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phải có giấy xác nhận kinh nghiệm giảng dạy, trợ giảng của các tổ chức đào tạo;

e) 03 ảnh chân dung cỡ 03 cm x 04 cm trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện; tệp tin ảnh cỡ 03 cm x 04 cm trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến (loại ảnh căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu).

3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết và trả kết quả

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ;

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ theo Mẫu số 05 Phụ lục VI này của Nghị định này;

c) Trường hợp không đồng ý cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ: Chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm b khoản này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 57. Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề

1. Cách thức thực hiện

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định này.

2. Thành phần hồ sơ

a) Đơn đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 14 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản gốc Chứng chỉ hành nghề (Trường hợp đề nghị cấp lại do bị rách, nát).

3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết và trả kết quả

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ;

b) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ theo Mẫu số 05 Phụ lục VI của Nghị định này;

c) Trường hợp không đồng ý cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ: Chậm nhất trong thời hạn quy định tại điểm b khoản này, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 58. Thẩm quyền cấp và thời hạn của Giấy đăng ký và Chứng chỉ hành nghề

1. Bộ Khoa học và Công nghệ cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động, Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

2. Thời hạn của Giấy đăng ký hoạt động, Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử:

a) Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ không có thời hạn. Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ khác có thời hạn 05 năm;

b) Giấy đăng ký hoạt động sau khi sửa đổi và cấp lại có thời hạn như Giấy đăng ký hoạt động cũ;

c) Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử không có thời hạn.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 59. Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ

1. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức quản lý việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan quy định tại Nghị định này trên phạm vi cả nước.

2. Bộ Y tế có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết về cơ sở đào tạo, chương trình, nội dung đào tạo, văn bằng chứng chỉ đào tạo về vật lý y khoa.

3. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Nghị định này trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân công.

Điều 60. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Nghị định này trong phạm vi địa phương.

2. Cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 61. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ, hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của Nghị định này.

2. Tuân thủ yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thẩm định cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

3. Bố trí đầy đủ nguồn nhân lực, trang thiết bị, nguồn tài chính để bảo đảm thực hiện các điều kiện tiến hành công việc bức xạ, điều kiện hoạt động hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định tại Nghị định này.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 62. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2021

2. Tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử được tiếp tục hoạt động cho đến khi giấy phép, giấy đăng ký hết thời hạn hiệu lực.

3. Tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ đề nghị nhưng đến ngày Nghị định này có hiệu lực vẫn chưa được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, chứng chỉ nhân viên bức xạ, giấy đăng ký hoạt động hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử hoặc chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải bổ sung hồ sơ theo quy định tại Nghị định này.

4. Điều kiện đào tạo về vật lý y khoa đối với các cơ sở y học hạt nhân, cơ sở xạ trị được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2026

5. Trường hợp các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật được viện dẫn tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản đã sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 63. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b). 110



Nguyễn Xuân Phúc